

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST.

Ngày 20-6-2025

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiên Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Náng.

Ông Giàng A Đình.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Ngọc Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST – TCDS ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc: *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-TCDS ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB);

Địa chỉ: Tầng 01 (Tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Hà Hoàng H. Chức vụ: Giám đốc TT xử lý nợ Ngân hàng bán lẻ Miền Bắc, Khối Pháp chế và Quản trị doanh nghiệp của VIB. Vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn Ch - Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB). Có mặt

+ Bà Hoàng Thị Hồng V - Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB). Vắng mặt.

+ Bà Đinh Phương Th - Cán bộ Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB). Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 4, Tôn Thất Tùng; quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Lê Thị M- Ông Hoàng Minh C.

Cùng địa chỉ: Tổ 02, thị trấn M, huyện Mù, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt (không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, ông Bùi Văn Ch - Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (viết tắt là VIB)- Phòng giao dịch Tây Hồ cho bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019 với nội dung: Số tiền giải ngân: 534.000.000đồng; Ngày giải ngân: 18/7/2019; Mục đích giải ngân: Vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, mục đích sử dụng tiêu dùng; Thời hạn vay: 96 tháng; Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,2%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng thêm biên độ 3,9%/năm. Số tiền/ngày hoàn trả: Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 15 hàng tháng. Số tiền trả hàng tháng là 5.570.000VNĐ, số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả lãi: Vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 15/8/2019, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 18/7/2027. Ngày trả phí: Theo quy định của VIB từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngày 16/3/2020 bà Lê Thị M ký đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản tại VIB- Phòng giao dịch Tây Hồ, hạn mức là 50.000.000đồng.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là: Phương tiện vận tải nhãn hiệu TOYOTA; Số loại: RUSH; số khung FF3VKK003355; số máy: 2NRF850765; màu sơn: Trắng; biển số: 21A-074.94; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 013866 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 16/7/2019; đứng tên chủ xe Hoàng Minh C. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 7110147.19 ngày 18/7/2019. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam đã giải ngân cho bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C theo đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 1624891(1).19 ngày 18/7/2019 với số tiền 534.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản tại VIB-Phòng giao dịch Tây Hồ của bà Lê Thị M, ngày 16/3/2020 Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB)- PGD Tây Hồ đã chấp thuận và phát hành cho bà Lê Thị M được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với mức hạn mức phê duyệt là 50.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến các khoản vay của bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/11/2023. Kể từ khi khoản vay bị quá hạn thanh toán, Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C vẫn không thực hiện. Tổng dư nợ tính đến ngày 20/6/2025 là 429.232.783 đồng. Trong đó:

+ Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019 là 340.613.468 đồng, trong đó: Nợ gốc: 249.934.000đ, nợ lãi: 14.642.957đồng, lãi quá hạn: 76.036.511 đồng.

+ Dư nợ theo khoản vay thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/3/2020 là: 88.619.315 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 39.201.461 đồng, nợ lãi: 18.301.820 đồng, lãi quá hạn: 31.116.034 đồng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam: Yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải giải quyết những vấn đề sau đây:

+ Buộc bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam toàn bộ khoản nợ tạm tính đến hết ngày 20/6/2025 là 429.232.783 đồng.

+ Buộc Ông/bà Lê Thị M và Hoàng Minh C tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam các khoản lãi, phí, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày 21/06/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam được quyền thu giữ và tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản đảm bảo để xử lý thu hồi nợ nếu bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án.

+ Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam. Trường hợp số tiền thu hồi được từ xử lý tài sản đảm bảo không đầy đủ để thanh toán hết nợ thì bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam.

Ngoài ra chúng tôi không còn ý kiến gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C không có mặt tại Tòa án theo Thông báo triệu tập mà không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 18-4-2025 tại UBND thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái thể hiện: Bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C hiện tại vẫn có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Yên Bái nhưng bà M và ông C đã bán hết tài sản, nhà cửa tại nơi cư trú và chuyển đi đâu làm gì thì chính quyền địa phương không rõ. Hiện tại bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C không có mặt tại địa phương và tại nơi cư trú do đó các thủ tục tố tụng mà Tòa án gửi, tổng đạt đều không được.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và số tiền lãi theo quy định của pháp luật tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/06/2025) là 429.232.783 đồng.

+ Buộc bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam các khoản tiền lãi đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019 và khoản vay thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/3/2020 là 22,95%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán kể từ ngày 21/06/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam được quyền thu giữ và tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản đảm bảo để xử lý thu hồi nợ nếu bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án.

+ Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam. Trường hợp số tiền thu hồi được từ xử lý tài sản đảm bảo không đầy đủ để thanh toán hết nợ thì bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam.

- Bị đơn bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều Điều 40; Điều 117, Điều 280, Điều 292, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326, đề nghị HĐXX:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến hết ngày 20/6/2025 là 429.232.783 đồng. Cụ thể:

+ Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019 là 340.613.468 đồng, trong đó: Nợ gốc: 249.934.000đ, nợ lãi: 14.642.957đồng, lãi quá hạn: 76.036.511 đồng.

+ Dư nợ theo khoản vay thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/3/2020 là: 88.619.315 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 39.201.461 đồng, nợ lãi: 18.301.820 đồng, lãi quá hạn: 31.116.034 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/6/2025 cho đến khi thi hành án xong ông Hoàng Minh C và bà Lê Thị M phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019 và khoản vay thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/3/2020 là 22,95%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Trong trường hợp ông Hoàng Minh C và bà Lê Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe TOYOTA; Số loại: RUSH, số khung: FF3VKK003355; số máy: 2NRF850765; màu sơn: Trắng, biển số: 21A-074.94; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013866 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 16/07/2019, đứng tên chủ xe Hoàng Minh C để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Buộc bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C phải chịu 21.172.931đ. Trả lại cho Ngân hàng VIB số tiền 10.060.000đ tiền tạm ứng án phí mà Ngân Hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái giải quyết việc tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam với bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Đây là tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng giữa một bên là Ngân hàng và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh. Nên đây là tranh chấp về Hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền (ông H, bà V, bà Th), xét thấy người đại diện theo ủy quyền – Ông Bùi Văn Ch có mặt tại phiên tòa nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền (ông H, bà V, bà Th).

Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa ngày 22-5-2025 bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa ngày hôm nay (ngày 20-6-2025) bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam với bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C:

- Về Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam với bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện có việc bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019 với Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam với nội dung: Số tiền giải ngân: 534.000.000đ; Ngày giải ngân: 18/7/2019; Mục đích giải ngân: Vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, mục đích sử dụng tiêu dùng; Thời hạn vay: 96 tháng; Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,2%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với

lãi suất thông thường là Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 1 lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng thêm biên độ 3,9%/năm. Số tiền/ngày hoàn trả: Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 15 hàng tháng. Số tiền trả hàng tháng là 5.570.000VNĐ, số còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày trả lãi: Vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 15/8/2019, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 18/7/2027. Ngày trả phí: Theo quy định của VIB từng thời kỳ. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Việc ký kết Hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Buộc các bên phải thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng. Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam với bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C là có thật và hợp pháp.

- Về Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 7110147.19 ngày 18/7/2019 là phương tiện vận tải nhãn hiệu TOYOTA; Số loại: RUSH; số khung FF3VKK003355; số máy: 2NRF850765; màu sơn: Trắng; biển số: 21A-074.94; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013866 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 16/7/2019; đứng tên chủ xe Hoàng Minh C. Tại hợp đồng này nghĩa vụ được bảo đảm: Bà M và ông Cảnh tự nguyện đem số tài sản nói trên thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng do hai bên ký là 534.000.000đ. Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm sẽ giảm theo mức độ giảm giá trị tài sản được xác định trong các biên bản định giá lại tài sản kèm phụ lục hợp đồng. Mức dư nợ/số tiền cho vay trong trường hợp này cũng giảm tương ứng.

Việc ký kết Hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng. Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 7110147.19 ngày 18/7/2019 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam với bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C là có thật và hợp pháp.

Tại hợp đồng này nghĩa vụ được bảo đảm: Bà M và ông C tự nguyện đem số tài sản nói trên thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng do hai bên ký là 534.000.000đ. Giá trị nghĩa vụ được bảo đảm sẽ giảm theo mức độ giảm giá trị tài sản được xác định trong các biên bản định giá lại tài sản kèm phụ lục hợp đồng. Mức dư nợ/số tiền cho vay trong trường hợp này cũng giảm tương ứng. Nghĩa vụ của bà M và ông C là cung cấp

thông tin về tài sản thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam. Tuy nhiên bà M và ông C không thực hiện việc cung cấp thông tin về tài sản thế chấp cho Ngân hàng.

Do bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào điều 9 của Hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Về Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản tại VIB-Phòng giao dịch Tây Hồ của bà Lê Thị M: Căn cứ lời khai của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện có việc bà Lê Thị M đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản tại VIB-Phòng giao dịch Tây Hồ, ngày 16/3/2020 Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB)- Phòng giao dịch Tây Hồ đã chấp thuận và phát hành cho bà Lê Thị M được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với mức hạn mức phê duyệt là 50.000.000đ.

Việc ký kết Hợp đồng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng. Hội đồng xét xử công nhận Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản tại VIB- Phòng giao dịch Tây Hồ ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam với bà Lê Thị M là có thật và hợp pháp.

- Về số tiền nợ gốc và tiền lãi mà Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam buộc bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C phải trả theo Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019, bản tự khai, bản kê tính lãi có cơ sở xác định bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam số tiền 534.000.000đ. Đối chiếu với bản sao kê tính lãi do Ngân hàng cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy kể từ ngày được giải ngân (ngày 18/7/2019) đến ngày 15/11/2023 bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C đã trả được 284.066.000đ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 7 của Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc và số tiền lãi là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy tại các tài liệu do Ngân hàng cung cấp thể hiện khoản vay của bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C bị quá hạn thanh toán kể từ ngày 15/11/2023. Căn cứ khoản 6, 7 của Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ kèm theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 20/6/2025 bà M, ông C còn thiếu số tiền nợ gốc là 249.934.000đ và số tiền lãi tính đến ngày 20/6/2025 là nợ lãi: 14.642.957đồng, lãi quá hạn: 76.036.511 đồng. Tổng cộng là 340.613.468 đồng. Do đó cần buộc bà M, ông

C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam số tiền là 340.613.468 đồng.

- Về số tiền nợ gốc và tiền lãi mà Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam buộc bà Lê Thị M, ông Hoàng Minh C phải trả theo Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản tại VIB-PGD Tây Hồ:

Căn cứ vào Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/3/2020, bản tự khai, bản kê tính lãi có cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam (VIB)- Phòng giao dịch Tây Hồ đã chấp thuận và phát hành cho bà Lê Thị M được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với mức hạn mức phê duyệt là 50.000.000đ. Đối chiếu với bản sao kê tính lãi do Ngân hàng cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy kể từ ngày được mở và sử dụng tài khoản (16/3/2020) bà Lê Thị M, ông Hoàng Minh C đã sử dụng số tiền 39.201.461đ trong tài khoản (Đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà M và ông C). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng VIB kèm theo Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản nên Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C (Chồng bà M) trả số nợ gốc theo Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản cùng các khoản tiền lãi theo quy định là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bị đơn bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C phải trả số nợ gốc theo Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản và các khoản tiền lãi với tổng số tiền là: 88.619.315 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 39.201.461 đồng, nợ lãi: 18.301.820 đồng, lãi quá hạn: 31.116.034 đồng.

Tổng cộng số tiền bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam là 429.232.783 đồng.

Bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam các khoản lãi, phí, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày 21/06/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3]. *Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:*

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí:

Bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 40, Điều 117, Điều 213, Điều 280, Điều 292, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam: Buộc bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam số tiền là 429.232.783 đồng (*Bốn trăm hai mươi chín triệu hai trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng chẵn*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/6/2025 cho đến khi thi hành án xong ông Hoàng Minh C và bà Lê Thị M phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 1624891.19 ngày 18/7/2019 và khoản vay thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 16/3/2020 là 22,95%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Trường hợp bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; Số loại: RUSH; số khung FF3VKK003355; số máy: 2NRF850765; màu sơn: Trắng; biển số: 21A-074.94 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013866 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 16/7/2019; đứng tên chủ xe Hoàng Minh C để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 21.169.311 đồng (*Hai mươi một triệu một trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm mười một đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam được hoàn trả lại:

10.060.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2023/0000358 ngày 05-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lê Thị M và ông Hoàng Minh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện MCC;
- THADS huyện MCC ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Tiến Phúc

